



Báo cáo THỊ TRƯỜNG GẠO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 11 2022

Nội dung:
Minh Anh

Thiết kế:
Justin Bui

TÓM TẮT.....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất – Tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	09
1. Sản xuất	09
2. Tiêu thụ	10
3. Diễn biến giá	12
PHẦN III: DỰ BÁO	14
PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	17
PHẦN V: CHÍNH SÁCH	19
1. Chính sách tại Việt Nam	19
2. Chính sách thế giới	22
PHỤ LỤC:	26

- Số liệu từ các tổ chức thế giới cho thấy sản lượng sản xuất gạo toàn cầu trong 11 tháng đầu năm tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm trước.
- Trong tháng 11, chỉ số giá gạo FAO đạt 114,6 điểm, tăng 2,3% so với tháng 10/2022 và tăng 14,7% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Việt Nam đã xuất khẩu 587.813 tấn gạo trong tháng 11, thu về 289,86 triệu USD, giá trung bình 493 USD/tấn, giảm 17,6% về lượng và giảm 15% kim ngạch nhưng giá tăng nhẹ 3,2% so với tháng 10/2022; tăng 3,9% về lượng, nhưng giảm 2% kim ngạch và giảm 5,8% về giá so với cùng kỳ.
- Giá gạo xuất khẩu trung bình tháng 11 đạt mức 493 USD/tấn, tăng nhẹ 3,2% so với tháng 10, giảm 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, giá lúa ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục giảm nhẹ.
- Theo các chuyên gia, ngành xuất khẩu gạo đã xuất hiện nhiều tín hiệu tích cực trong năm 2023. Tuy nhiên, mức tăng giá kỳ vọng có thể thấp hơn mức tăng giá xuất khẩu trung bình thế giới.
- Bộ Công thương lo ngại nhập khẩu gạo tăng cao và không kiểm soát tốt nhập khẩu gạo sẽ tác động tiêu cực tới sản xuất nội địa. Trong dự thảo nghị định thay thế Nghị định 107/2018/NĐ-CP về thương mại và xuất khẩu gạo, Bộ Công thương nhấn mạnh rằng nhập khẩu gạo giữa bối cảnh giá tăng và sự chuyển dịch của Việt Nam sang xuất khẩu gạo chất lượng cao.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

1. Sản xuất - Tiêu thụ

Trong 11 tháng đầu năm 2022, số liệu từ các tổ chức thế giới đều cho thấy sản lượng sản xuất gạo toàn cầu tiếp tục giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn cầu trong tháng 11 năm 2022 ước khoảng 42 triệu tấn, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) cũng ước tính sản xuất gạo toàn cầu trong tháng 11 đạt 42,3 triệu tấn, giảm 1,6% so với cùng kỳ 2021.

Trong khi đó Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) ước tính sản lượng sản xuất gạo thế giới trong tháng 11 khoảng 42,7 triệu tấn, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2021.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠO TOÀN CẦU THÁNG 11 NĂM 2022



Về sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu, theo tính toán của FAO đạt 43,3 triệu tấn trong tháng 11 và giảm nhẹ với cùng kỳ 2021. Còn theo IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo ở mức 42,9 triệu tấn, giảm 0,6%.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ GẠO THẾ GIỚI THÁNG 11 NĂM 2022



2. Tình hình xuất nhập khẩu

Các chính sách hạn chế của Ấn Độ đối với hoạt động xuất khẩu gạo đã làm tê liệt nhiều giao dịch trên thị trường gạo châu Á. Điều này khiến khách hàng tìm kiếm nguồn cung thay thế từ Việt Nam, Thái Lan và Myanmar. Tuy nhiên, tại những quốc gia này, nhà xuất khẩu đang trì hoãn giao dịch do giá gạo tăng nhanh.

a. Xuất khẩu



Thái Lan: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) vừa công bố báo cáo cho thấy, lượng gạo xuất khẩu của nước này qua 10 tháng của năm nay tăng 33% so với cùng kỳ năm trước.

Với nhu cầu về gạo của một số thị trường trọng điểm vẫn ở mức cao, Thái Lan hoàn toàn có thể đạt mục tiêu xuất khẩu 7,5 triệu tấn gạo trong năm 2022.

Theo báo cáo của TREA, tính đến cuối tháng 10/2022, Thái Lan đã xuất khẩu được 6,20 triệu tấn gạo, cao hơn 33% so với mức 4,66 triệu tấn trong cùng kỳ năm trước. Lượng gạo xuất khẩu trên đã giúp Thái Lan thu được 3,17 tỷ USD (hơn 110 tỷ бат), tăng 32% so với mức 2,63 tỷ USD (hơn 91 tỷ бат) trong cùng khoảng thời gian năm 2021.

Phó Phát ngôn viên Chính phủ Thái Lan Traisuree Traisaranakul ngày 4/12 cho biết: “TREA ước tính, xuất khẩu gạo của Thái Lan trong năm nay sẽ đạt mục tiêu đã đề ra là 7,50 triệu tấn nhờ nhu cầu đang gia tăng trong dịp Giáng sinh, năm mới và Tết cổ truyền châu Á”. Hiện nay, nhu cầu gạo tại nhiều thị trường như Iraq, Nam Phi, Mỹ, Trung Quốc, Benin, Nhật Bản, Philippines... vẫn đang tiếp tục tăng mạnh.

Theo bà Traisuree, Thủ tướng Thái Lan Prayut Chan-o-cha bày tỏ vui mừng và đánh giá sự gia tăng nhu cầu gạo từ các đối tác thương mại chính của Thái Lan là một dấu hiệu tích cực cho xuất khẩu gạo của Thái Lan. Đồng thời khẳng định chính nhờ chương trình bảo đảm giá lúa gạo của Chính phủ đã giúp giá gạo Thái Lan tăng lên.

Bà Traisuree cho biết thêm Cục Thương mại trong nước thuộc Bộ Thương mại Thái Lan gần đây đã phê duyệt khoản bồi thường chênh lệch giá cho số lúa được thu hoạch trong khoảng thời gian từ ngày 26/11 đến 2/12 và nông dân sẽ được nhận khoản tiền này vào ngày 8/12.



Ấn Độ: Theo thông báo của Cục Ngoại thương thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, nước này đã dỡ bỏ lệnh cấm được thực hiện gần 3 tháng trước đối với việc xuất khẩu gạo hữu cơ không phải gạo basmati, gồm cả gạo tấm.

Quyết định trên được đưa ra sau khi những lo ngại về nguy cơ thiếu gạo đã giảm bớt. Hồi tháng 9, lệnh cấm xuất khẩu gạo được áp đặt nhằm đảm bảo đủ nguồn cung trong nước, trong bối cảnh nhà chức trách Ấn Độ lo ngại sản lượng vụ Đông giảm có thể dẫn tới tình trạng thiếu gạo.

Cùng thời điểm đó, Chính phủ Ấn Độ cũng đã áp đặt thuế xuất khẩu 20% đối với các loại gạo không phải basmati, ngoại trừ gạo đỏ. Tại Ấn Độ, vụ Đông bắt đầu vào tháng 6 - 7 và thu hoạch vào tháng 10 - 11.

Giá gạo đỏ 5% tấm của nước xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ không đổi ở mức 373-378 USD/tấn giữa lúc nhu cầu từ các nước nhập khẩu tốt. Một nhà xuất khẩu tại Kakinada, bang Andhra Pradesh, miền Nam Ấn Độ cho biết giá gạo đang tăng ở các nước xuất khẩu khác, còn gạo Ấn Độ rẻ hơn ngay cả sau khi nộp thuế xuất khẩu.

Nguồn cung để xuất khẩu khá hạn chế trong bối cảnh Chính phủ Ấn Độ đang tích cực mua lúa vụ mới từ nông dân. Ấn Độ đã tăng giá mua lúa vụ mới từ nông dân địa phương thêm 5,2%, mức tăng lớn nhất trong 5 năm.



Pakistan: Theo các chuyên gia, xuất khẩu gạo Pakistan lạc quan hơn trong tháng 10 với 250.898 tấn gạo các loại, bao gồm 45.154 tấn gạo basmati và 205.744 tấn gạo non - basmati, tăng khoảng 21% so với tháng 9 và giảm khoảng 31% so với cùng kỳ 2021. Lũy kế xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2022 đạt 3,58 triệu tấn, tăng khoảng 23% so với cùng kỳ năm trước.

b. Nhập khẩu



Indonesia: Chính phủ Indonesia đã quyết định nhập khẩu 200.000 tấn gạo thương mại như một phần trong nỗ lực bổ sung lượng dự trữ đang cạn kiệt. Theo báo cáo, các kho dự trữ sẽ chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp như giảm nhẹ thiên tai và một số hoạt động khác của chính phủ.

“Lương thực dự trữ phải có sẵn và không được phân phối tự do. Nó chỉ được sử dụng cho một số hoạt động của chính phủ”, trích dẫn từ cơ quan Bapanas. Việc sử dụng gạo nhập khẩu sẽ được giám sát chặt chẽ để ngăn chặn việc gạo nhập khẩu này xâm nhập thị trường trong nước và đảm bảo rằng gạo nhập khẩu sẽ không ảnh hưởng đến giá gạo của người nông dân trong nước.

Chính phủ Indonesia cũng đang có kế hoạch nhập khẩu 200.000 tấn gạo để đảm bảo nguồn cung trong nước. Ông nói thêm rằng Bộ trưởng Thương mại đã phê chuẩn giấy phép nhập khẩu tới 500.000 tấn vào cuối năm nay.

Giám đốc Bulog nhấn mạnh rằng chính phủ có thể quản lý việc nhập khẩu bất chấp những thách thức do điều kiện toàn cầu hiện nay gây ra. Ông đảm bảo rằng đất nước sẽ không bị thiếu gạo vì nhập khẩu sẽ giúp ổn định giá lương thực và phân bổ viện trợ thiên tai.

Tính đến ngày 6/12, dự trữ gạo của Indonesia ở mức 494.202 tấn.



Bangladesh: Trong một báo cáo gần đây, USDA đưa tin về giá và lượng gạo tồn kho của Bangladesh tính đến tuần kết thúc vào ngày 20/11.

Tính đến tuần kết thúc ngày 20/11, giá gạo tiếp tục tăng dù vụ thu hoạch lúa mùa vụ Aman đang diễn ra. Thông thường, giá lúa giảm vào thời điểm thu hoạch; tuy nhiên, giá lúa cao đang dẫn đến giá gạo cao.

Giá bán lẻ gạo xát thô đạt 53 Tk/kg (khoảng 510 USD/tấn), tăng khoảng 2% so với tuần trước đó. Giá gạo chất lượng tốt và trung bình vẫn ổn định ở mức 72 Tk/kg (khoảng 700 USD/tấn) và 58 Tk/kg (khoảng 560 USD/tấn), không thay đổi so với tuần trước.

Tính đến tuần kết thúc vào ngày 20/11, lượng gạo tồn kho vẫn ổn định ở mức của tuần trước là 1,3 triệu tấn. Chính phủ bắt đầu chương trình thu mua gạo vụ mùa Aman cho các kho dự trữ công vào ngày 10/11/2022. Đối với chương trình năm nay, Chính phủ đã tăng giá gạo đò thêm 2 Tk/kg lên 42 Tk (khoảng 410 USD/tấn) và lúa 1 Tk/kg lên Tk 28 (khoảng 250 USD/tấn). Chính phủ đang đặt mục tiêu mua 500.000 tấn gạo đò và 300.000 tấn lúa trong mùa vụ Aman này.



Philippines: Philippines đã nhập khẩu 3,37 triệu tấn gạo trong 11 tháng đầu năm 2022, tăng khoảng 34,14% so với 2,51 triệu tấn của năm trước, trích dẫn báo cáo của Cục Công nghiệp Thực vật (BPI).

Việt Nam vẫn là nhà cung cấp hàng đầu cho Philippines tính từ tháng 1- 11/2022 với 2,81 triệu tấn, chiếm khoảng 83,4% tổng lượng nhập khẩu. Các nhà cung cấp khác bao gồm Myanmar và Thái Lan với khối lượng lần lượt là 215.918 tấn và 166.501 tấn.



Hàn Quốc: Theo một tuyên bố trên trang web của KAFTC, Hàn Quốc đang tìm mua khoảng 83.672 tấn gạo trong đợt đấu thầu này.

Đăng ký đấu thầu đóng cửa lúc 3:00 chiều ngày 9/12/2022. Phiên đấu thầu diễn ra trong khoảng thời gian từ 10:00 sáng đến 11:00 sáng ngày 12/12/2022

3. Diễn biến giá

Trong tháng 11, chỉ số giá gạo FAO đạt 114,6 điểm, tăng 2,3% so với tháng 10/2022 và tăng 14,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

CHỈ SỐ GIÁ GẠO THEO FAO (2014-2016=100)

	2017	2018	2019	2020	2021	Th11 2021	Th12 2021	Th1 2022	Th2 2022	Th3 2022	Th4 2022	Th5 2022	Th6 2022	Th7 2022	Th8 2022	Th9 2022	Th10 2022	Th11 2022	Th1 - Th11 2021-2022
CHỈ SỐ TẤT CẢ LOẠI GẠO	99,0	106,3	101,5	110,2	105,8	99,9	98,3	101,4	102,5	103,0	105,5	109,2	110,8	108,4	108,5	110,9	112,0	114,6	106,5 107,9
Chỉ số giá gạo Indica	100,4	107,7	100,6	114,4	112,2	104,1	102,0	104,4	105,3	106,3	108,1	110,9	112,1	108,8	107,9	111,6	112,6	115,3	113,1 109,4
Chỉ số giá gạo Aromatic	100,7	108,1	106,0	97,6	86,9	85,9	85,4	89,8	92,1	91,2	95,8	102,7	106,3	106,5	109,6	106,9	106,4	107,4	87,1 101,4
Chỉ số giá gạo Nhật Bản	80,4	90,7	80,4	89,6	101,4	108,1	109,3	113,4	113,9	116,8	120,3	124,6	126,6	128,3	129,1	134,8	139,5	145,5	100,7 126,6
Chỉ số giá gạo nếp	88,4	89,1	124,3	124,0	87,3	80,2	80,9	88,6	87,3	84,0	84,7	89,7	84,7	81,9	84,8	84,1	92,3	97,0	87,9 87,2

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 8/2022 (Nguồn: FAO).

Trong Báo cáo tóm tắt về cung cầu ngũ cốc mới nhất, FAO tiếp tục hạ dự báo về sản lượng ngũ cốc thế giới năm 2022 xuống mức 2.756 triệu tấn, giảm 2% so với năm 2021, chủ yếu sản lượng ngô ở Ukraine giảm do tác động của xung đột Nga – Ukraine đã khiến các hoạt động sau thu hoạch trở nên khó khăn.

FAO cũng hạ dự báo sản lượng lúa mì toàn cầu năm 2022 xuống mức 781,2 triệu tấn nhưng vẫn là mức cao kỷ lục từ trước đến nay. Sản lượng gạo toàn cầu năm 2022 dự kiến sẽ giảm 2,4% so với mức kỷ lục trong năm 2021.

Việc gieo trồng lúa mì vụ đông năm 2023 đang được diễn ra trong bối cảnh khó khăn do chi phí sản xuất tăng cao và điều kiện thời tiết bất lợi ở Mỹ và Liên bang Nga, mặc dù giá lúa mì tăng cao có thể thúc đẩy tăng diện tích gieo trồng của thế giới đạt trên mức trung bình. Ở Nam bán cầu, đang vào vụ gieo trồng các loại ngũ cốc thô và dự báo diện tích gieo trồng ngô ở Brazil đạt mức cao kỷ lục.

Tình trạng mất an ninh lương thực ở các nước Đông Phi và Tây Phi là mối quan tâm đặc biệt. Đối với các nước thu nhập thấp bị thiếu lương thực, sản lượng ngũ cốc năm 2022 được dự báo đạt 184,5 triệu tấn, bằng với mức trung bình 5 năm qua, trong khi tổng nhu cầu nhập khẩu ngũ cốc được dự báo là 63,7 triệu tấn, tăng 7% so với mức trung bình 5 năm trước.

PHẦN II:

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM

1. Sản xuất

a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tính đến tuần giữa tháng 11, cả nước thu hoạch được 1.326,7 nghìn ha lúa mùa, chiếm 85,4% diện tích gieo cấy và bằng 101,2% cùng kỳ năm trước. Trong đó: Các địa phương phía Bắc thu hoạch 980,4 nghìn ha, chiếm 95,8% và bằng 98,2%; các địa phương phía Nam thu hoạch 346,3 nghìn ha, chiếm 65,1% và bằng 111,1%. Ước tính năng suất lúa mùa năm nay của cả nước đạt 52,9 tạ/ha, tăng 1,3 tạ/ha so với vụ mùa năm trước; sản lượng đạt 8,21 triệu tấn, tăng 152 nghìn tấn.

Diện tích gieo trồng lúa thu đông năm 2022 tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước đạt 648,7 nghìn ha, giảm 70,6 nghìn ha so với vụ thu đông năm trước.

Tính đến 15/11, toàn vùng đã thu hoạch được 323 nghìn ha lúa thu đông, chiếm 49,8% diện tích gieo cấy và bằng 99,8% so với cùng kỳ năm trước; năng suất ước đạt 56 tạ/ha, giảm 0,1 tạ/ha; sản lượng ước đạt 3,63 triệu tấn, giảm 390 nghìn tấn.

Trong khi đó, các địa phương phía Nam đã gieo cấy được 308,1 nghìn ha lúa đông xuân sớm, bằng 86% cùng kỳ năm trước.

b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào tuần thứ 1 tháng 12:

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 691 ha (giảm 4.805 ha so với kỳ trước, giảm 5.598 ha so với cùng kỳ năm trước), phòng trừ trong kỳ 111 ha.
- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 1.973 ha (giảm 247 ha so với kỳ trước, giảm 316 ha so với cùng kỳ năm trước), phòng trừ trong kỳ 703 ha

- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 1.194 ha (giảm 276 ha so với kỳ trước, giảm 167 ha so với cùng kỳ năm trước); nhiễm nặng 18 ha, phòng trừ trong kỳ 426 ha.
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 26.367 ha (tăng 10.603 ha so với kỳ trước, tăng 12.182 ha so với cùng kỳ năm trước); phòng trừ trong kỳ 23.890 ha.

2. Tiêu thụ

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 11/2022 cả nước xuất khẩu 587.813 tấn gạo, thu về 289,86 triệu USD, giá trung bình 493 USD/tấn, giảm 17,6% về lượng và giảm 15% kim ngạch, nhưng giá tăng nhẹ 3,2% so với tháng 10/2022; so với tháng 11/2021 thì tăng 3,9% về lượng, nhưng giảm 2% kim ngạch và giảm 5,8% về giá.

KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU GẠO TRONG THÁNG 11/2022

(Số liệu: thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan).

Khối lượng xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu	Giá trung bình
587.813 tấn	289,86 triệu USD	493 USD/tấn
▼ 17,6% so với tháng 10/ 2022 ▲ 3,9% so với tháng 11/ 2021	▼ 15% so với tháng 10/ 2022 ▼ 2% so với tháng 11/ 2021	▲ 3,2% so với tháng 10/ 2022 ▼ 5,8% so với tháng 11/ 2021

Trong tháng 11, xuất khẩu gạo sang thị trường chủ đạo Philippines sụt giảm nhẹ 3,8% về lượng và giảm 0,8% kim ngạch so với tháng 10/2022, đạt 258.457 tấn, tương đương 121,93 triệu USD; nhưng tăng 23% về lượng, tăng 14,6% kim ngạch, nhưng giảm 6,9% về giá so với tháng 11/2021.

Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tháng 11/2022 quay đầu giảm mạnh 61,7% về lượng và giảm 59,2% kim ngạch so với tháng 10/2022, đạt 50.372 tấn, tương đương 25,82 triệu USD; so với tháng 11/2021 cũng giảm 33,6% về lượng, giảm 25,9% kim ngạch.

Tính chung cả 11 tháng năm 2022 lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt trên 6,67 triệu tấn, tương đương trên 3,23 tỷ USD, tăng 16% về khối lượng, tăng 6,7% về kim ngạch so với 11 tháng năm 2021, giá trung bình đạt 484,9 USD/tấn, giảm 8,1%.

KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU GẠO 11 THÁNG NĂM 2022

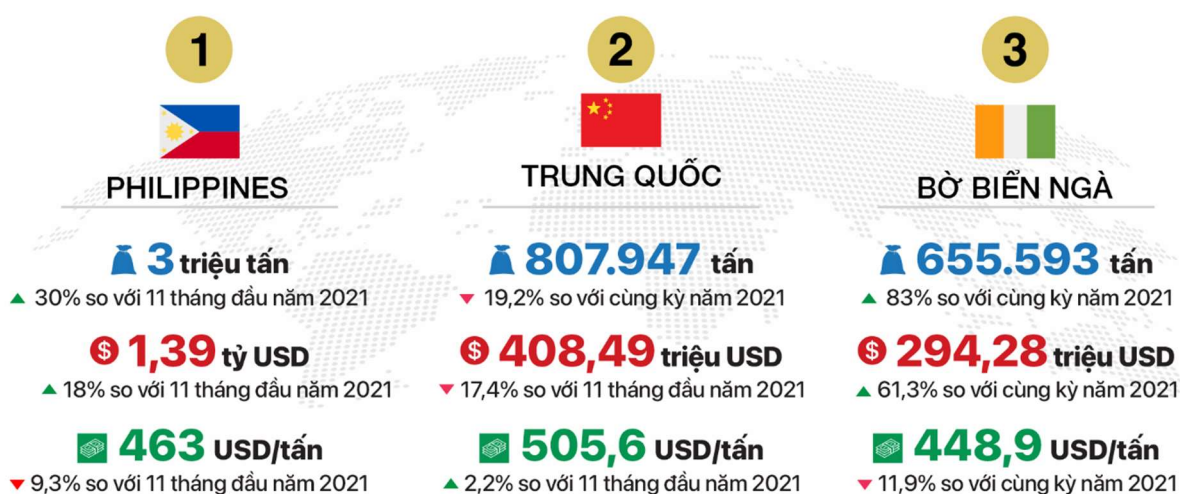
(Số liệu: thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan).

Khối lượng xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu	Giá trung bình
6,67 triệu tấn ▲ 16% so với 11 tháng năm 2021	3,23 tỷ USD ▲ 6,7% so với 11 tháng năm 2021	484,9 USD/tấn ▼ 8,1% so với 11 tháng năm 2021

Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 44,9% trong tổng lượng và chiếm 42,9% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước, đạt gần 3 triệu tấn, tương đương 1,39 tỷ USD, giá trung bình 463 USD/tấn, tăng 30% về lượng, tăng 18% về kim ngạch nhưng giảm 9,3% về giá so với 11 tháng đầu năm 2021.

Tiếp sau đó là thị trường Trung Quốc chiếm trên 12% trong tổng lượng và tổng kim ngạch, đạt 807.947 tấn, tương đương 408,49 triệu USD, giá trung bình 505,6 USD/tấn, giảm 19,2% về lượng và giảm 17,4% kim ngạch; giá tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường Bờ Biển Ngà đứng thứ 3 đạt 655.593 tấn, tương đương 294,28 triệu USD, giá 448,9 USD/tấn, tăng mạnh 83% về lượng và tăng 61,3% kim ngạch nhưng giảm 11,9% về giá so với cùng kỳ, chiếm trên 9% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.



Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 4,42 triệu tấn, tương đương trên 2,09 tỷ USD, tăng 17% về lượng, tăng 9,1% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTTP đạt 543.913 tấn, tương

đương 263,13 triệu USD, tăng 31,5% về lượng và tăng 19,8% kim ngạch. Xuất khẩu sang thị trường EU đạt 26.668 tấn, tương đương trên 17,84 triệu USD, tăng 17% về lượng, tăng 0,4% kim ngạch.

THỊ TRƯỜNG FTA RCEP	THỊ TRƯỜNG FTA CPTTP	THỊ TRƯỜNG EU
 4,42 triệu tấn ▲ 17%	 543.913 triệu tấn ▲ 31,5%	 26.668 tấn ▲ 17%
 2,09 tỷ USD ▲ 9,1%	 263,13 triệu USD ▲ 19,8%	 17,84 triệu USD ▲ 0,4%

3. Diễn biến giá

Trong tháng 11, giá gạo xuất khẩu trung bình ở mức 493 USD/tấn, tăng nhẹ 3,2% so với tháng 10/2022, giảm 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Một nhà giao dịch ở Đồng bằng sông Cửu Long cho biết nhu cầu của thị trường vẫn tốt trong khi nguồn cung đang cạn kiệt. Khách mua gạo từ Trung Quốc và Philippines vẫn quan tâm đến gạo Việt Nam ngay cả khi Pakistan chào bán giá gạo rẻ hơn. Nhà giao dịch này cho biết thêm sản lượng và chất lượng gạo vụ Đông Xuân tới sẽ tốt hơn so với vụ Hè Thu.

Còn theo số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho thấy, giá lúa ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục giảm nhẹ. Trong khi đó, giá gạo xuất khẩu đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 7/2021.

Giá lúa thường tại ruộng cao nhất là 6.475 đồng/kg, giá bình quân là 6.371 đồng/kg, giảm 18 đồng/kg. Giá lúa thường tại kho cao nhất 7.900 đồng/kg, trung bình là 7.192 đồng/kg, giảm 25 đồng/kg.

Tuy nhiên, giá các mặt hàng gạo không có nhiều biến động. Theo đó, gạo 5% tấm có giá cao nhất 10.400 đồng/kg, giá bình quân 10.332 đồng/kg, tăng 4 đồng/kg. Gạo 15% tấm có giá cao nhất 10.300 đồng/kg, giá bình quân 10.083 đồng/kg, tăng 8 đồng/kg. Gạo 25% tấm có giá cao nhất 10.200 đồng/kg, giá bình quân 9.850 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. Riêng gạo xát trắng loại 1 tăng 63 đồng/kg, có giá trung bình là 10.700 đồng/kg.

Số liệu từ Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn cho thấy, tại Cần Thơ, giá lúa không đổi so với tuần trước như Jasmine là 7.200 đồng/kg, OM 4218 là 6.400 đồng/kg; IR 50404 ở mức 6.200 đồng/kg.

Giá lúa tại Sóc Trăng cũng vẫn giữ ổn định như: Đài Thơm 8 là 6.800 đồng/kg; OM 5451 là 6.800 đồng/kg, ST 24 là 8.000 đồng/kg.

Giá lúa tại Hậu Giang có sự biến động tăng từ 100-200 đồng/kg ở một số loại như: IR 50404 là 6.600 đồng/kg; lúa OM 18 là 7.600 đồng/kg. Riêng RVT giảm 200 đồng/kg ở mức 8.200 đồng/kg.

Giá lúa ở Tiền Giang không có sự biến động như IR 50404 là 6.800 đồng/kg; OC ổn định ở mức 6.500 đồng/kg; Jasmine là 7.200 đồng/kg.

Trao đổi với báo chí, một doanh nghiệp xuất khẩu lúa gạo lớn ở ĐBSCL cho biết loại gạo thơm 5% (OM18) xuất khẩu có giá khoảng 650 - 680 USD/tấn, tăng khoảng 30 USD so với trước khi Ấn Độ thông báo thay đổi chính sách xuất khẩu.

Còn giá gạo nguyên liệu khoảng 9.100 - 9.200 đồng/kg. Giá tấm duy trì ở mức 9.200 - 9.300 đồng/kg. Tuy nhiên, nếu Ấn Độ tham gia trở lại thị trường lúa gạo trong thời gian tới, giá gạo xuất khẩu có thể chứng lại hoặc giảm chút ít nhưng sẽ không tăng nữa.

"Từ đầu năm đến nay, tình hình chung là xuất khẩu gạo rất thuận lợi. Đối với những doanh nghiệp nào đã giao hàng rồi, có tiền về rồi sẽ được lợi khi giá USD tăng. Riêng đối với những đơn hàng chưa giao thì các khách hàng sẽ e ngại, vì giá USD tăng nên họ sẽ cân nhắc trong việc thu mua lúa gạo ở giai đoạn này hay giai đoạn khác", vị này nói.



PHẦN III: DỰ BÁO

Ngành xuất khẩu gạo đã xuất hiện nhiều tín hiệu tích cực trong năm 2023, theo nhận định ngành lương thực của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC).

BSC cho rằng diễn biến thời tiết bất lợi khiến các nhà xuất khẩu lớn như Ấn Độ, Pakistan giảm sản lượng xuất khẩu, trong khi nhà nhập khẩu lớn như Trung Quốc vẫn tăng cường nhập khẩu gạo trước kỳ vọng mở cửa nền kinh tế. Trong bối cảnh cầu tăng, doanh nghiệp xuất khẩu gạo cũng sẽ được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá.

Ngoài ra, Việt Nam và Thái Lan dự kiến sẽ tổ chức các cuộc đàm phán để tăng giá gạo xuất khẩu trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Sản lượng gạo toàn cầu dự báo giảm

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) hạ ước tính sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2022-2023 xuống 508 triệu tấn, mức thấp nhất trong 4 năm. Chỉ 1 tháng trước, cơ quan này dự báo sản lượng gạo ở mức 512 triệu tấn. Một số nhà giao dịch hàng đầu thế giới thậm chí dự báo sản lượng giảm mạnh xuống chỉ còn khoảng 500 triệu tấn do các điều kiện thời tiết cực đoan đe dọa sản lượng nông nghiệp tại các nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh và Pakistan.

Tại **Ấn Độ**, thời tiết khô hạn làm chậm tiến độ xuống giống lúa, nhiều nông dân quyết định từ bỏ; và sau đó mưa quá nhiều vào thời điểm thu hoạch lại gây thiệt hại cho năng suất, làm dấy lên lo ngại lạm phát thực phẩm. Sản lượng lúa vụ hè của Ấn Độ có thể giảm xuống 105 triệu tấn trong niên vụ 2022 - 2023, giảm 6% so với cùng kỳ niên vụ trước, theo nhận định của Bộ Nông nghiệp Ấn Độ vào tháng 9, và các nhà giao dịch tư nhân ước tính sản lượng có thể giảm thấp xuống mức 100 triệu tấn.

Sản lượng gạo tại **Trung Quốc** – nước tiêu dùng gạo lớn nhất thế giới – có thể giảm 2,9% so với năm trước xuống còn 206 triệu tấn do nhiệt độ tăng và hạn hán tại một số khu vực trồng lúa, theo hãng tư vấn Shanghai JC Intelligence Co Ltd. Đây là thay đổi lớn so với năm ngoái, khi Ấn Độ ghi nhận kim ngạch xuất khẩu gạo cao kỷ lục ở mức 21,2 triệu tấn – với mức giá rẻ hơn tới 30% so với các đối thủ cạnh tranh – giúp kiểm soát giá gạo toàn cầu trong khi giá các hàng hóa thực phẩm khác tăng vọt do gián đoạn nguồn cung. Sau lệnh hạn chế xuất khẩu hồi tháng 9, xuất khẩu gạo của Ấn Độ dự báo giảm khoảng 25% trong năm nay.

Sản lượng gạo châu Á giảm

Gần như toàn bộ các nước sản xuất gạo hàng đầu đều dự báo giảm sản lượng và nhu cầu gạo toàn cầu sẽ có thể vượt nguồn cung, theo ông B.V. Krishna Rao, chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ. Các lệnh hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ giúp các đối thủ như Việt Nam, Thái Lan và Myanmar tăng xuất khẩu nhưng các nước này lại có nguồn cung khả dụng xuất khẩu hạn chế, ông Rao cho hay.

Sản lượng lúa của **Việt Nam** dự báo đi ngang so với năm ngoái, ở mức 43 triệu tấn, theo dữ liệu chính phủ. Nước láng giềng **Thái Lan** đặt mục tiêu xuất khẩu 7,5 triệu tấn gạo trong năm 2022, tăng 7% so với mục tiêu 7 triệu tấn đặt ra trước đó, theo người phát ngôn chính phủ Anucha Burapachaisri. Tổng cộng cả hai nước không thể cung cấp tới 2 triệu tấn để bù đắp vào khoảng trống mà Ấn Độ bỏ lại. Trong khi đó, Pakistan không thể dọn dẹp các lệnh hạn chế xuất khẩu của Ấn Độ sau khi lũ lụt nghiêm trọng gây thiệt hại cho mùa màng.

Theo USDA, sản lượng gạo của **Pakistan** có thể giảm 18% xuống còn 7,4 triệu tấn. Các nước sản xuất gạo lớn khác như Trung Quốc, Bangladesh, và Philippines, giống như Ấn Độ, đều có điều kiện sản xuất bất lợi, bao gồm hạn hán, lũ lụt, bão lốc. “Sự kết hợp bất thường của các sự kiện thời tiết tại châu Á sẽ gây thiệt hại nặng nề cho người tiêu dùng nhiều khu vực trên thế giới và nhiều người nghèo sẽ không thể tiếp cận gạo chất lượng cao, thậm chí không đủ tiền mua gạo”, theo Himanshu Agarwal, giám đốc điều hành Satyam Balajee, nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, cho hay.

Thị trường gạo Việt Nam tiếp tục khởi sắc trong 2022

Dự báo thị trường gạo cuối năm, các doanh nghiệp cho rằng xu hướng tăng sẽ kéo dài trong thời gian tới. Mức giá cao của gạo Việt Nam sẽ kéo dài đến cuối tháng 12.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) dự báo, với bức tranh xuất khẩu gạo tích cực từ đầu năm đến nay, trong 2 tháng cuối năm chỉ cần mỗi tháng đạt được mức tối thiểu 600.000 tấn, ước tính cả năm nay sẽ xuất khẩu 7,2-7,3 triệu tấn gạo. Đây là lượng gạo xuất khẩu cao thứ hai trong lịch sử ngành lúa gạo Việt Nam kể từ sau năm 2012.

Xuất khẩu gạo năm 2023 đứng trước áp lực cạnh tranh và chi phí đầu vào cao

Trong khi đó, BSC cho rằng năng lực cạnh tranh của gạo xuất khẩu của Việt Nam chưa cao do chủ yếu cạnh tranh với các đối thủ về giá bán, phần lớn chưa đảm bảo được yêu cầu về quy trình

sản xuất và đảm bảo chất lượng để xuất khẩu sang các thị trường lớn như EU, Nhật... Điều này khiến mức tăng giá kỳ vọng có thể thấp hơn mức tăng giá xuất khẩu trung bình thế giới.

Mặt khác, vấn đề chi phí đầu vào, logistics của Việt Nam cao hơn các đối thủ, trình độ chuyên môn hoá và năng lực sản xuất còn hạn chế, diện tích canh tác manh mún... sẽ tiếp tục tạo áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp ngành gạo.



PHẦN IV:

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



CTCP Lộc Trời (Mã: LTG): Công ty cổ phần Nông sản Lộc Trời thuộc LTG thông báo đã thực hiện các thỏa thuận mua cổ phần để trở thành cổ đông chiến lược tại CTCP Lương thực Lộc Nhân, đưa thêm công ty này vào hệ sinh thái của Tập đoàn Lộc Trời.

Lộc Nhân là doanh nghiệp lúa gạo lớn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Công ty sở hữu 3 nhà máy với tổng công suất sấy hơn 6.000 tấn lúa/ngày, vùng nguyên liệu trên 1 triệu ha và quy mô doanh thu dự kiến gần 8.000 tỷ đồng trong năm nay.

Lãnh đạo tập đoàn này lý giải việc đầu tư vào Lộc Nhân do có nhiều nét tương đồng về kinh doanh lúa gạo, qua đó mở rộng quy mô sản xuất, đồng thời phát triển hạ nguồn chuỗi cung ứng lúa gạo chất lượng cao cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu,

Như vậy, với việc kết nạp thêm thành viên mới, Lộc Trời đã tăng quy mô hoạt động từ 5 lên 8 nhà máy với tổng công suất sấy lúa tươi lên gấp đôi đạt 12.000 tấn/ngày, cùng khả năng xuất bán 2 triệu tấn gạo mỗi năm tại thị trường trong nước và quốc tế.

Ngay sau khi rót vốn, Lộc Trời và Lộc Nhân cũng ký kết hợp tác cung ứng 500.000 tấn gạo cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood1). Giá trị hợp đồng tương ứng 5.000 tỷ đồng, đảm bảo đầu ra ổn định trong năm 2023.



Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2): Ngày 9/12/2022, Vinafood 2 đã tổ chức hội nghị Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Năm 2022, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và khó dự báo, nhất là xung đột ở Ukraina, tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực lạm phát, giá cả hàng hóa, lương thực, thực phẩm, xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, đồng USD tăng giá...

Trong khi đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, thời tiết ngày càng cực đoan hơn đã tác động ảnh hưởng lớn đến kinh tế cả nước nói chung và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty nói riêng...

Dù vậy, Vinafood 2 vẫn ghi nhận doanh thu 17.794,257 tỷ đồng, vượt 13% kế hoạch năm. Lợi nhuận vừa đủ hoàn thành kế hoạch với 88 tỷ đồng. Kết quả này khả quan hơn nhiều so mức lỗ 298.5 tỷ đồng của năm 2021.

Trong năm 2022, Tổng công ty đã hoàn tất hồ sơ quyết toán cổ phần hóa trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; Hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Với kết quả đó, Vinafood 2 đặt kế hoạch năm 2023 với mục tiêu mua vào quy gạo 906.520 tấn, bán ra quy gạo 901.515 tấn (xuất khẩu 671.500 tấn, nội địa 230.015 tấn). Kim ngạch xuất khẩu đạt 334,1 triệu USD và mang về doanh thu 15.325 tỷ đồng.



CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Ngày 21/11/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An. Theo đó, Công ty đã phát hành 7,1 triệu cổ phiếu để trả cổ tức.



PHẦN V:

CHÍNH SÁCH

1. Chính sách tại Việt Nam

Bộ Công Thương đề xuất quản lý "chặt" việc nhập khẩu gạo

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 7290/BCT-XNK gửi các Bộ, ngành, cơ quan về hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Bộ Công Thương cho biết, sau hơn 4 năm triển khai, ngoài những tác động tích cực tới hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu mặt hàng gạo, Bộ Công Thương cho rằng, Nghị định 107/2018/NĐ-CP đã bộc lộ một số vấn đề bất cập cần phải sửa đổi cho phù hợp với tình hình kinh doanh.

Bao gồm quy định về chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo; về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo; về gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng; về công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, UBND cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định; về triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo; về ủy thác xuất khẩu; xuất hiện tình trạng nhập khẩu gạo trong bối cảnh giá lương thực tăng cao và gạo Việt Nam xuất khẩu chuyển hướng tập trung sang phân khúc gạo cao cấp hơn; về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Cụ thể, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, tồn kho.

Nhưng, thực tế hoạt động thời gian qua ghi nhận, nhiều thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chưa thực hiện nghiêm túc trách nhiệm báo cáo theo quy định như không báo cáo, báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định.

"Số lượng thương nhân báo cáo chỉ đạt khoảng 30 - 50% trong tổng số thương nhân đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận. Do đó, dẫn đến tình trạng cơ quan quản lý thiếu thông tin, số liệu thực tế chính xác để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo tại một số thời điểm", Bộ Công Thương chỉ rõ.

Quy định về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cũng không còn phù hợp, cần được xem xét sửa đổi.

Cụ thể, Điều 5 Nghị định quy định, Sở Công thương địa phương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận.

Khi triển khai đã bộc lộ một số hạn chế như: chậm tiến hành hậu kiểm do không xác định được Sở Công thương tại tỉnh/thành phố nào chủ trì do thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có thể kê khai kho chứa, cơ sở xay xát thóc gạo tại nhiều địa phương để được cấp Giấy chứng nhận.

Việc duy trì điều kiện kinh doanh của các thương nhân còn chưa được quan tâm, đáp ứng, đặc biệt là về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy..., nhưng chưa được Sở Công thương các tỉnh kịp thời giám sát, báo cáo...

Sở Công Thương các tỉnh/thành phố chưa có sự chủ động trong công tác quản lý nhà nước kiểm tra, báo cáo về việc duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, về việc thay đổi thông tin, năng lực sản xuất của thương nhân trên địa bàn mà chủ yếu thực hiện nhiệm vụ khi Bộ Công thương phát hiện vấn đề và có văn bản chỉ đạo.

Ngoài ra, **Bộ Công thương cho rằng, cần bổ sung thêm cơ chế về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, các địa phương đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách trong tổ chức điều hành xuất khẩu gạo.**

Cụ thể, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong điều hành xuất khẩu gạo như: điều tiết giá cả, bình ổn thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết, tổ chức thực hiện các bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo, điều hành thị trường tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu...

Nhưng thực tiễn triển khai, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, sự phối hợp giữa các bộ, ngành có thời điểm chưa thực sự tốt.

Đối với quy định về ủy thác xuất khẩu, tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có điều khoản này. Do đó, Bộ Công thương cho rằng, nghị định sửa đổi cần điều chỉnh quy định về nhận ủy thác xuất khẩu đối với kinh doanh xuất khẩu gạo tạo sự công bằng đối với tất cả các thương nhân.

Theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, tất cả hàng hóa lưu thông hợp pháp đều có thể được ủy thác mua bán. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện, bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định thương nhân đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, có quyền kinh doanh xuất khẩu gạo.

Bộ cho rằng quy định về ủy thác xuất nhập khẩu tại Luật Quản lý ngoại thương, sẽ có trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo ủy thác cho thương nhân không được cấp Giấy chứng nhận thực hiện xuất khẩu gạo, làm thủ tục xuất khẩu gạo tại cơ quan hải quan.

Mặc dù chưa ghi nhận trường hợp thực tế nào, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, thương nhân có thể tận dụng kẽ hở pháp luật để thực hiện mục đích xuất khẩu.

Do đó, để bảo đảm hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật, nghị định sửa đổi cần điều chỉnh quy định về nhận ủy thác xuất khẩu đối với kinh doanh xuất khẩu gạo tạo sự công bằng đối với tất cả các thương nhân.

Cần thêm quy định về nhập khẩu gạo

Bộ Công thương cũng lưu ý về tình trạng nhập khẩu gạo trong bối cảnh giá lương thực tăng cao và gạo Việt Nam xuất khẩu chuyển hướng tập trung sang phân khúc gạo cao cấp hơn.

Việc nhập khẩu gạo quá nhiều nhưng không được quản lý, thống kê đầy đủ, kịp thời sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước, tác động đến sản xuất lúa gạo của Việt Nam.

Do đó, Bộ Công thương cho rằng cần có quy định về quản lý nhập khẩu gạo để giúp cơ quan quản lý nhà nước chủ động, kịp thời điều tiết, điều hành hoạt động nhập khẩu gạo phù hợp với mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ.

Việt Nam là nước nông nghiệp chủ yếu sản xuất lúa gạo. Hàng năm, Việt Nam dành khoảng 6 – 6,5 triệu tấn gạo cho xuất khẩu gạo. Do vậy, khi xây dựng Nghị định số 107, hoạt động nhập khẩu gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị bảo đảm phù hợp với thực tế tại thời điểm xây dựng.

Tuy nhiên, trước tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan, Việt Nam đã nhập khẩu một số loại gạo để phục vụ các nhu cầu trong nước như sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, và dành lượng gạo chất lượng cao hơn cho xuất khẩu.

Trong năm 2021, theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng lượng gạo nhập khẩu của Việt Nam là 999.750 tấn. Trong đó, nhập khẩu từ Ấn Độ lên mức 719.970 tấn (chiếm 72,02% tổng lượng nhập khẩu gạo của cả nước), chủng loại gạo nhập khẩu chủ yếu là gạo tấm (thuộc phân nhóm HS 100640), gạo trắng khác (thuộc phân nhóm HS 100630). Gạo nhập khẩu từ Ấn Độ chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước để làm bún, bánh, thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia, rượu...

Việc xuất khẩu, nhập khẩu gạo trong nền kinh tế thị trường, với giá nhập khẩu thấp hơn trong nước hoặc các loại gạo trong nước sản xuất được, nhưng không đáp ứng nhu cầu thị trường đang diễn ra.

Về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, tại Điều 4 Nghị định số 107 về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã quy định có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 107 gồm: Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư; Hợp đồng thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến) hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến (đối với trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thuộc sở hữu của thương nhân).

Như vậy, trong thành phần hồ sơ chưa thể hiện kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện theo quy định. Thực tiễn triển khai, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khi gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã có thêm tài liệu, chứng từ chứng minh kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo đáp ứng điều kiện.

2. Chính sách thế giới



Philippines: Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr đã chấp thuận khuyến nghị của Bộ Kinh tế về việc kéo dài thời gian giảm thuế nhập khẩu gạo đến hết năm 2023. Đây là tín hiệu vui cho gạo Việt Nam vốn đang được ưa chuộng tại Philippines.

Theo thông báo ngày 18/12 của Văn phòng tổng thống Philippines, mức thuế nhập khẩu gạo ở mức 35% dự kiến sẽ hết hạn vào cuối năm 2022.

Tuy nhiên với việc Philippines đang đối mặt với lạm phát cao nhất trong vòng 14 năm qua, Tổng thống Marcos đã quyết định kéo dài thời gian áp dụng mức thuế này đến hết ngày 31-12-2023.

Thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngô và thịt heo sẽ giữ nguyên ở mức 5 - 15% và 15 - 25%. Thuế nhập khẩu than đá, nhiên liệu chính trong sản xuất điện, sẽ duy trì ở mức 0 sau cuối năm tới, nhưng sẽ được xem xét thường xuyên.

Việc Philippines duy trì thuế nhập khẩu gạo ở mức 35% được kỳ vọng sẽ có lợi cho doanh nghiệp gạo Việt Nam. Trước đây mức thuế nhập khẩu gạo của Philippines là 40% đối với gạo nhập khẩu theo hạn ngạch và 50% đối với gạo nhập khẩu ngoài hạn ngạch.

Hiện Việt Nam đang là nhà cung cấp gạo lớn nhất cho Philippines. Nước này đã nhập 2,47 triệu tấn gạo Việt Nam với tổng giá trị là 1,14 tỷ USD trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 9-2022.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, các doanh nghiệp nhập khẩu gạo ở Philippines vẫn quan tâm đến gạo Việt Nam dù Pakistan đang chào giá thấp hơn.

Giải thích về điều này, báo *Philstar* của Philippines cho biết nguồn cung sản lượng gạo Việt Nam ổn định. Các loại gạo cũng phù hợp với thị hiếu của người dân Philippines nhưng vẫn giữ được giá thành tương đối thấp.

Việt Nam cũng có lợi thế về khoảng cách địa lý giúp việc giao hàng cho Philippines tốt hơn các đối thủ cạnh tranh.

Trong khi giá gạo Việt Nam duy trì ở mức ổn định, giá gạo Thái Lan vẫn tiếp tục tăng và chưa biết điểm dừng. Hiện giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan đang ở mức 455 USD/tấn - mức cao nhất thế giới; gạo 25% tấm ở mức 439 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn.

Bộ trưởng Kế hoạch kinh tế Philippines Arsenio Balisacan giải thích việc kéo dài thời gian áp dụng mức thuế nhập khẩu gạo thấp nhằm "tăng nguồn cung lương thực trong nước, đa dạng hóa nguồn lương thực thiết yếu và giảm bớt áp lực lạm phát".

Lạm phát ở Philippines lên ngưỡng 8% trong tháng 11-2022, vượt xa mức mà Ngân hàng trung ương Philippines (BSP) đặt ra là từ 2 đến 4%. BSP đã bảy lần điều chỉnh lãi suất và cảnh báo sẽ siết chặt hơn nữa vào năm 2023 để đưa lạm phát về mức mong muốn.



Ấn Độ: Theo tờ *Reuter*, xuất khẩu gạo basmati cao cấp của Ấn Độ có thể tăng 15% so với năm 2021 do những nước nhập khẩu chính tại Trung Đông đang tích cực mua để tăng cường kho dự trữ, bất chấp giá gạo đã tăng tới gần 25%, theo các nhà xuất khẩu Ấn Độ cho hay.

Xuất khẩu gạo basmati tăng có thể khiến giá gạo nội địa ở mức cao, giúp nông dân Ấn Độ tăng thu nhập nhờ giá lúa tăng lên mức cao kỷ lục. "Sau khi chiến tranh tại Ukraine nổ ra, các nhà nhập khẩu đều lo ngại tình trạng gián đoạn nguồn cung đột ngột. Tất cả đều đang cố gắng thu gom đủ dự trữ", theo Vijay Setia, nguyên Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo toàn Ấn.

Ấn Độ có thể xuất khẩu hơn 4,5 triệu tấn trong năm tài khoản 2022/23 bắt đầu từ ngày 1/4, tăng 15% so với năm tài khóa trước, ông hco hay. Dữ liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ cho thấy xuất khẩu tăng 11% lên 2,16 triệu tấn trong nửa đầu năm 2022-2023.

Cước vận chuyển giảm mạnh sau khi đạt mức cao kỷ lục trong năm nay cũng khuyến khích các nhà nhập khẩu tăng mua, ông Sethia cho biết thêm. Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, chủ yếu xuất khẩu gạo basmati cao cấp sang Trung Đông và gạo thường sang các nước châu Phi và châu Á.

Ấn Độ đã áp các chính sách hạn chế xuất khẩu gạo thường để kìm hãm giá gạo nội địa. Iran, thường là nước nhập khẩu gạo basmati lớn nhất của Ấn Độ, đã liên tục mua vào trong vài tháng qua, nhưng các nước như Iraq và Saudi Arabia bắt đầu tham gia tích cực vào thị trường trong thời gian gần đây, theo Anil Mittal, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành KRBL Ltd, một nhà xuất khẩu gạo lớn cho hay. Iran, Saudi Arabia, Iraq, United Arab Emirates, và Yemen chiếm tổng cộng gần 2/3 kim ngạch xuất khẩu gạo basmati của Ấn Độ.

“Giá gạo xuất khẩu tăng trong vài tháng qua nhưng nhu cầu vẫn vững vàng. Iran không còn mua mạnh nhưng Saudi Arabia và Iraq đã mua 150.000 tấn mỗi nước vào tháng trước”, ông Mittal cho hay. Giá xuất khẩu tăng vọt lên hơn 1.450 USD/tấn, so với mức chỉ 1.160 USD/tấn cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu tăng cũng kéo giá lúa basmati nội địa tăng lên mức cao kỷ lục 60.000 rupees/tấn tại Ấn Độ, ông Mittal cho hay. Sản lượng gạo basmati của Ấn Độ dự báo tăng khoảng 20% sau khi nông dân mở rộng diện tích trồng lúa basmati, nhưng mưa trái mùa vào tháng 9 và 10 đã kìm hãm đà tăng sản lượng.



Philippines: Chính phủ Philippines tăng ngân sách cho các kho dự trữ gạo để đảm bảo đủ nguồn cung.

Theo *Reuters*, Chính phủ Philippines đã quyết định tăng ngân sách cho kho dự trữ gạo lên khoảng 70% trong năm tới như một phần trong nỗ lực đảm bảo nguồn cung đầy đủ trong các trường hợp khẩn cấp và thiếu lương thực toàn cầu.

Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) đã quyết định tăng kim ngạch phân bổ mua gạo từ nông dân địa phương lên 12 tỷ peso (khoảng 203,74 triệu USD) trong ngân sách năm 2023 so với mức 7 tỷ peso hiện tại (khoảng 118,58 triệu USD).

Quyết định dự kiến sẽ tăng công suất kho dự trữ lên 15 ngày so với hiện tại là chín ngày, theo một tuyên bố của Bộ Ngân sách và Quản lý.



Thái Lan: Chính phủ Thái Lan đã phê duyệt ngân sách thấp hơn dự kiến cho chương trình đảm bảo thu nhập cho nông dân trồng lúa trong vụ chính của niên vụ 2022-2023. Mức cắt giảm lên tới gần 69 tỷ baht, xuống còn 81,2 tỷ baht từ mức 150 tỷ baht phê duyệt hồi tháng 9 vừa qua bởi Ủy ban Quản lý và Chính sách ngành gạo quốc gia.

Phát biểu sau cuộc họp, Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Jurin Laksanawisit cho biết khoản ngân sách này sẽ chia làm 3 đợt, với đợt đầu tiên trị giá 18,7 tỷ baht dành cho bù đắp giá. Đợt thứ 2 với giá

trị tương đương dành cho các chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo ổn định giá lúa, trị giá 7,5 tỷ bath, trong khi gói thứ 3 trị giá 55 tỷ bath nhằm giúp giảm chi phí sản xuất và cơ chế quản lý lúa gạo cho nông dân ở mức 1.000 baht/rai.

Bù chênh lệch giá cho các nông dân đủ điều kiện sẽ được chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của họ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác Nông nghiệp, dự kiến vào tuần tới, ông Jurin cho hay Cơ chế đảm bảo thu nhập bao phủ trên diện tích 28,5 triệu rai đất trồng lúa, tương đương 4,56 triệu ha và 4,68 triệu hộ gia đình.

Tiêu chí của cơ chế này tương tự như 3 năm trước đây. Theo kế hoạch đảm bảo thu nhập, nông dân nhận khoản chênh lệch giữa giá được đảm bảo và giá tham chiếu trên thị trường, được tính toán 2 tuần/lần theo giá thị trường. Cơ chế bao phủ 5 loại lúa gạo chính: lúa gạo trắng độ ẩm 15%, lúa gạo Hom Mali, lúa gạo thơm Pathum Thani độ ẩm 15%; lúa gạo nếp độ ẩm 15% và lúa gạo thơm đặc sản địa phương.

Cục trưởng Cục Thương mại nội địa Wattanasak Sur-iam cho biết giảm ngân sách dành cho cơ chế này chủ yếu là do giá gạo đã tăng lên. Giá lúa, đặc biệt là lúa gạo thơm Hom Mali, đã vượt giá đảm bảo theo cơ chế nói trên, giúp chính phủ có dư địa cắt giảm chi tiêu. Giá lúa gạo Hom Mali hiện ở mức 15.000 Baht/tấn, so với chỉ 11.000 baht/tấn hồi niên vụ trước; trong khi giá lúa gạo trắng độ ẩm 15% hiện ở mức 9.200 baht/tấn, tăng từ mức 7.800 baht/tấn hồi niên vụ trước.

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Hải quan

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Reuteus

SSI Research

Riotimeonline

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo tháng 11/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường gạo
tháng 8/2022



Báo cáo thị trường gạo
quý III/2022



Báo cáo thị trường gạo
tháng 10/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng” -
VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP